

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09- 9 - 2024

“V/v ly hôn và nuôi con chung giữa
chị Hà và anh Hiếu”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thế Cần;

2. Bà Vũ Thị Ngân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Quỳnh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024, về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị H, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ B, khu B, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

- **Bị đơn:** Anh Mai Đăng H1, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh H1*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Đăng H1 tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 08/01/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Quảng Ninh. Quá trình

chung sống đến tháng 10/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau nhất là trong việc làm ăn kinh tế, có lần vợ chồng mâu thuẫn anh H1 có đánh chị, đập phá đồ đạc. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 3/2024 thì vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H1 không còn, chị xin ly hôn anh H1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Đăng T sinh ngày 13/8/2012 hiện đang ở với anh H1 và Mai Phương Bảo Y sinh ngày 23/10/2014 hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi con Mai Phương Bảo Y, chị để anh H1 trực tiếp nuôi con Mai Đăng T, chị và anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện tại, chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2024, bị đơn anh Mai Đăng H1 trình bày trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian, điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Vũ Thị H đã trình bày. Theo anh quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm về chuyện làm ăn kinh tế. Tháng 3/2024 thì vợ chồng đã ly thân. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn nhưng nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Đăng T sinh ngày 13/8/2012 và Mai Phương Bảo Y sinh ngày 23/10/2014, hiện cả 02 con đang nghỉ hè và ở tại gia đình anh. Ly hôn, anh nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kết quả xác minh với cơ sở thôn X, xã Q thấy: Chị Vũ Thị H và anh Mai Đăng H1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 08/01/2012, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Quảng Ninh. Quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng cơ sở thôn không rõ, hiện tại anh H1 đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn X, xã Q sinh sống. Nay chị H có đơn xin ly hôn, cơ sở thôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H và anh H1 có 02 con chung là Mai Đăng T sinh ngày 13/8/2012 và Mai Phương Bảo Y sinh ngày 23/10/2014, hiện cả 02 con đang nghỉ hè và ở tại gia đình anh H1. Nếu Toà án giải quyết cho chị H, anh H1 ly hôn về con chung và cấp dưỡng cho con đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản cơ sở thôn không rõ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Mai Đăng H1.

Về nuôi con chung: Giao con chung Mai Đăng T sinh ngày 13/8/2012 cho anh Mai Đăng H1 trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Mai Phương Bảo Y sinh ngày 23/10/2014 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H1, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền đi lại thăm nom giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết;

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị H khởi kiện ly hôn và nuôi con chung với anh Mai Đăng H1. Do anh H1 là bị đơn cư trú tại thôn X, xã Q, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Mai Đăng H1 là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã Q cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 08/01/2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 10/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau nhất là trong việc làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 3/2024 thì vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H1 không còn, chị xin ly hôn anh H1. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh H1 không có mặt, anh H1 không có thiện chí hoà giải. Mặt khác thời gian vợ chồng vẫn đang ly thân, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ

còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Mai Đăng H1 có 02 con chung là Mai Đăng T sinh ngày 13/8/2012 và Mai Phương Bảo Y sinh ngày 23/10/2014 quá trình giải quyết vụ án chị H có ý kiến nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung nhưng tại phiên toà chị H có nguyện vọng nuôi con Mai Phương Bảo Y vì con Y đang ở cùng với chị và học tập tại Trường T2, chị đề anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con Mai Đăng T vì con T đang ở với anh H1 và học tại Trường Tiểu học V. Anh H1 có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con. Nguyện vọng nuôi con của chị H và anh H1 là chính đáng, cả anh H1 và chị H đều có nguyện vọng nuôi con ngang nhau, cháu Thế giới T1 nam đang ở với anh H1, cháu Y giới tính nữ đang ở với chị H nên cần giữ nguyên tình trạng nuôi con chung như hiện nay, giao con Mai Đăng T cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Mai Phương Bảo Y cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp nguyện vọng của con chung và phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản: Chị Vũ Thị H và anh Mai Đăng H1 không yêu cầu Toà án giải quyết nên về tài sản Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H và anh Mai Đăng H1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Mai Đăng H1.

2. Về nuôi con chung: Xử giao con chung Mai Đăng T sinh ngày 13/8/2012 cho anh Mai Đăng H1 trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Mai Phương Bảo Y sinh ngày 23/10/2014 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H1, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền đi lại thăm

nom và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh H1, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.Về tài sản: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4.Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004758 ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ được chuyển thành tiền án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Vũ Thị H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Mai Đăng H1 vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- Nơi ĐKKH: UBND thị xã Quỳnh Xá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên